

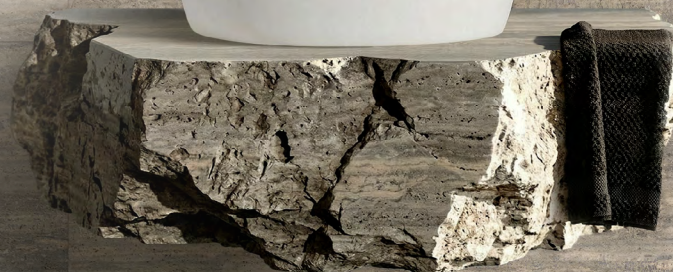


Combo

PHÒNG TẮM *Châu Âu*
ƯU ĐÃI ĐẾN

50%

TỪ 10.10
ĐẾN 10.12



Villeroy & Boch
1748



VILLEROY & BOCH

Từ năm 1748, Villeroy & Boch đã là cái tên đại diện cho chất lượng trong không gian tắm. Bằng tinh thần cải tiến không ngừng, đây là một trong những thương hiệu lâu đời nhất và có vị thế quan trọng tại châu Âu. Nội thất phòng tắm của Villeroy & Boch là sự kế thừa của hơn 270 năm kinh nghiệm chế tác gốm sứ, kết hợp giữa vẻ đẹp của gốm sứ với những công nghệ tiên tiến nhất, qua đó tạo nên danh tiếng trường tồn và sự ưa chuộng của khách hàng mọi thời đại.

Những sản phẩm chính hãng của Villeroy & Boch được phân phối độc quyền tại Việt Nam bởi Vietceramics và đang tham gia chương trình khuyến mãi "COMBO PHÒNG TẮM CHÂU ÂU ƯU ĐÃI ĐẾN 50%".



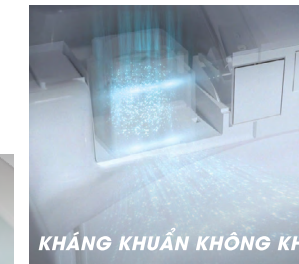
VICLEAN-IH⁺

Endless hygiene for daily needs

Chương trình combo mang đến cho bạn cơ hội sở hữu những tính năng độc đáo với mức giá ưu đãi hấp dẫn.



Lực xả mạnh mẽ cuốn trôi vết bẩn với lượng nước tiết kiệm.



Máy tạo plasma thể hệ mới tạo ra các ion kháng khuẩn vào không khí bên trong bồn cầu, giúp đảm bảo vệ sinh và khử mùi hiệu quả hơn 99,9%.



Que rửa được làm bằng thép không gỉ 304, khử khuẩn tự động bằng tia cực tím UVC, đảm bảo que rửa luôn sạch sẽ trước và sau khi sử dụng, với hiệu quả làm sạch hơn 99,9%.



Nước rửa và nước dùng để vệ sinh que rửa được khử khuẩn và nấm Candida bằng tia cực tím UVC, với hiệu quả hơn 99,9%.



Đèn cảm biến với cường độ sáng dịu nhẹ, giúp dẫn lối về đêm mà không ảnh hưởng tới giấc ngủ của bạn. Đèn cũng nhấp nháy báo hiệu que rửa đang được khử khuẩn,

VÒI LAVABO

 -50%	 -50%	 -50%	 -40%	 -40%	 -40%	 -50% TRON BỎ	 -40%
TVW10510111061China	TVW10300400061China	TVW10510611061China	TVW10700500061Italy	TVW10610615261Italy	TVW11200400061Italy	TVW10511211061China TVW00015200000China	TVW11200700061Italy
VND 8,386,000	VND 9,890,000	VND 10,662,000	VND 16,190,000	VND 18,060,000	VND 13,905,000	VND 20,493,000	VND 20,331,000
VND 4,193,000	VND 4,945,000	VND 5,331,000	VND 9,714,000	VND 10,836,000	VND 8,343,000	VND 10,246,500	VND 12,198,600

 -40%	 -30%	 -25%	 -25%	 -25%	 -40%	 -40%	 -40%	 -35%	 -20%
TVW11100500061Italy	TVW10300500061Italy	TVW10410511061China	TVW10410111061China	TVW125004000K5China	TVW10700800161Italy	TVW111002000K5Italy	TVW11100200061Italy	TVW12700200061Italy	TVW12700200076Italy
VND 20,633,000	VND 9,355,000	VND 8,001,000	VND 5,559,000	VND 9,153,000	VND 24,065,000	VND 24,048,000	VND 17,182,000	VND 22,918,000	VND 29,800,000
VND 12,379,800	VND 6,548,500	VND 6,000,750	VND 4,169,250	VND 6,864,750	VND 14,439,000	VND 14,428,800	VND 10,309,200	VND 14,896,700	VND 23,840,000



LAVABO



-55%

61622001Germany

VND 8,613,000

VND 4,306,500



-55%

51440001Germany

VND 11,800,000

VND 5,900,000



-50%

4A213801Germany

VND 18,335,000

VND 9,167,500



-50%

4A205601Germany

VND 19,049,000

VND 9,524,500



-50%

4A184001Germany

VND 18,335,000

VND 9,167,500



-50%

4A195601Germany

VND 19,049,000

VND 9,524,500



-50%

51225301Thailand

VND 4,305,000

VND 2,152,500



-40%

41905501Thailand

VND 6,869,000

VND 4,121,400



-40%

5A776001Thailand

VND 5,900,000

VND 3,540,000



-40%

5A766001Thailand

VND 5,900,000

VND 3,540,000



-40%

41794301Germany

VND 14,612,000

VND 8,767,200



-40%

4A470001Germany

VND 12,501,000

VND 7,500,600



-40%

4A460001Germany

VND 12,236,000

VND 7,341,600



-40%

41986101Germany

VND 22,729,000

VND 13,637,400



LAVABO



-40%

4A7351R1 *Germany*

~~VND 15,059,000~~

VND **9,035,400**



-40%

4A7351RW *Germany*

~~VND 19,486,000~~

VND **11,691,600**



-30%

4A7351R7 *Germany*

~~VND 19,486,000~~

VND **13,640,200**



-30%

4A7351R8 *Germany*

~~VND 19,486,000~~

VND **13,640,200**



-40%

4A7465R1 *Germany*

~~VND 15,930,000~~

VND **9,558,000**



-40%

4A7465RW *Germany*

~~VND 20,659,000~~

VND **12,395,400**



-30%

4A7465R7 *Germany*

~~VND 20,659,000~~

VND **14,461,300**



-30%

4A7465R8 *Germany*

~~VND 20,659,000~~

VND **14,461,300**



-25%

5A254501 *Thailand*

~~VND 4,632,000~~

VND **3,474,000**



-40%

41135501 *Germany*

~~VND 8,659,000~~

VND **5,195,400**



-40%

41725801 *Germany*

~~VND 21,647,000~~

VND **12,988,200**



-30%

5A276001 *Thailand*

~~VND 6,225,000~~

VND **4,357,500**



-30%

5A266001 *Thailand*

~~VND 6,565,000~~

VND **4,595,500**

12

13

BỒN CẦU



-50%

TRỌN BỘ

V08AH301	China
V9999700	China
VND 119,250,000	
VND 59,625,000	



-50%

TRỌN BỘ

4633R001	Hungary
8M24S101	Austria
VND 28,466,000	
VND 14,233,000	



-50%

TRỌN BỘ

4670T001	Germany
9M78S101	Belgium/Bulgaria
VND 27,316,000	
VND 13,658,000	



-50%

TRỌN BỘ

66001001P	Romania
9M65S101	Denmark
VND 24,548,000	
VND 12,274,000	



-37%

TRỌN BỘ

4670T5R1	Romania
V02CL601	Korea
V9900100/V9928000	China
V9900000	Germany
V9925100	China
VND 92,603,000	
VND 58,127,300	



-50%

TRỌN BỘ

5620A001	Thailand
9M78S101	Denmark
92225700	Thailand
VND 25,128,000	
VND 12,564,000	



-50%

TRỌN BỘ

4666A301	Thailand
8M74S101	China
VND 31,083,000	
VND 15,541,500	



-50%

TRỌN BỘ

4669A301	Thailand
8M75S101	China
VND 32,286,000	
VND 16,143,000	



-50%

TRỌN BỘ

4667A301	Thailand
8M64S101	China
VND 28,354,000	
VND 14,177,000	



-50%

TRỌN BỘ

4665A301	Thailand
8M73S101	China
VND 29,518,000	
VND 14,759,000	





-30%

TRỌN BỘ

4611R001P	Germany
9M80S101	Denmark
VND 27,340,000	
VND 19,138,000	



-35%

TRỌN BỘ

4674T0R1	Germany
8M67S1R1	Bulgaria
VND 22,401,000	
VND 14,560,650	



-30%

TRỌN BỘ

4674T0RW	Germany
8M67S1RW	Denmark
VND 24,821,000	
VND 17,374,700	



-40%

TRỌN BỘ

4609R001	Hungary
9M86S101	Denmark
VND 22,374,000	
VND 13,424,400	



-30%

TRỌN BỘ

4674T0R8	Germany
8M67S1R8	Bulgaria
VND 25,856,000	
VND 18,099,200	



-30%

TRỌN BỘ

4674T0R7	Germany
8M67S1R7	Bulgaria
VND 25,856,000	
VND 18,099,200	

SEN TẮM



-40%

TVC00045352061
China

~~VND 1,897,000~~

VND 1,138,200



-40%

TVC00040130061
China

~~VND 6,779,000~~

VND 4,067,400



-40%

TVS00002100061
China

~~VND 2,710,000~~

VND 1,626,000



-30%

TVC00045800061
China

~~VND 1,627,000~~

VND 1,138,900



-30%

TVC00045600061
China

~~VND 1,897,000~~

VND 1,327,900



-40%

TVC00045351061
China

~~VND 2,710,000~~

VND 1,626,000



-30%

TVS00035100000
China

~~VND 4,201,000~~

VND 2,940,700



-30%

TVS10335300061
China

~~VND 9,141,000~~

VND 6,398,700



-30%

TVC00001100061
China

~~VND 1,987,000~~

VND 1,390,900



THANH TREO & BÁT SEN



-40%

TVC00045453061
China

~~VND 2,710,000~~

VND 1,626,000



-40%

TVC00045454061
China

~~VND 1,897,000~~

VND 1,138,200

TAY SEN & THANH TRƯỢT



-40%

TVS1086000361
China

~~VND 6,158,000~~

VND 3,694,800

BỘ TRỘN LỖ



-25%

TVT10400100061
China

~~VND 7,737,000~~

VND 5,802,750



-40%

TVC00040230061
China

~~VND 6,777,000~~

VND 4,066,200



-40%

TVC00000300061
China

~~VND 16,228,000~~

VND 9,736,800



-40%

TVC00000100061
China

~~VND 10,128,000~~

VND 6,076,800



-50%

TVS1084130161
China

~~VND 3,506,000~~

VND 1,753,000

GÁC SEN & CẤP NƯỚC



-30%

TVC00045900061
China

~~VND 1,755,000~~

VND 1,228,500



-40%

TVC00045700061
China

~~VND 2,014,000~~

VND 1,409,800

MẶT NẠ



-30%

TVS12500300061
China

~~VND 7,178,000~~

VND 5,024,600



-30%

TVS11200300061
China

~~VND 8,311,000~~

VND 5,817,700



-30%

TVT11100100061
China

~~VND 8,386,000~~

VND 5,870,200

MẶT NẠ NHIỆT



-30%

TVS11100200061
China

~~VND 22,616,000~~

VND 15,831,200



-30%

TVD00065300061
China

~~VND 12,937,000~~

VND 9,055,900



-30%

TVD00065100000
China

~~VND 6,001,000~~

VND 4,200,700



-30%

TVS10700500061
China

~~VND 8,751,000~~

VND 6,125,700



-30%

TVS112003000K5
China

~~VND 9,754,000~~

VND 7,315,500



-30%

TVS111002000K5
China

~~VND 26,008,000~~

VND 18,205,600



-25%

TVD000653000K5
China

~~VND 14,228,000~~

VND 10,671,000

SEN TẮM



-40%
TVC000453510K5 *China*
~~VND 3,920,000~~
VND 2,352,000



-40%
TVC000003000K5 *China*
~~VND 20,285,000~~
VND 12,171,000



-30%
TVS10860003K5 *China*
~~VND 7,698,000~~
VND 5,388,600



-25%
TVT111001000K5 *China*
~~VND 12,579,000~~
VND 9,434,250



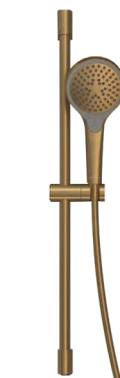
-40%
TVC000456000K5 *China*
~~VND 2,716,000~~
VND 1,629,600



-30%
TVC00045351076 *China*
~~VND 3,920,000~~
VND 2,744,000



-30%
TVC00000300076 *China*
~~VND 21,096,000~~
VND 14,767,200



-30%
TVS1086000376 *China*
~~VND 12,985,000~~
VND 9,089,500



-25%
TVS12700200076 *China*
~~VND 16,700,000~~
VND 12,525,000



-30%
TVC00045600076 *China*
~~VND 2,716,000~~
VND 1,901,200



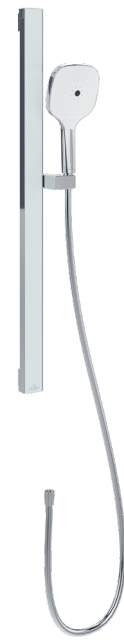
SEN TẮM



TVS11000500061 *China*
~~VND 77,274,000~~
VND **38,637,000**



TVS11000200061 *China*
~~VND 14,256,000~~
VND **9,979,200**



TVS11000300061 *China*
~~VND 12,474,000~~
VND **8,731,800**



TVS00001200061 *China*
~~VND 34,900,000~~
VND **17,450,000**



TVS1082500461 *China*
~~VND 34,481,000~~
VND **25,860,750**

BỒN TẮM VÀ VÒI



-60%

uBA180LFO7PDV-01
Belgium

VND 74,250,000

VND 29,700,000



-30%

UBQ170TAO7V-01
Netherlands

VND 137,080,000

VND 95,956,000



-30%

UBQ170TAO7V-RW
Netherlands

VND 146,453,000

VND 102,517,100



-30%

UBQ170TAO7V-R8
Netherlands

VND 163,480,000

VND 114,436,000



-30%

UBQ170TAO7V-3S
Netherlands

VND 182,090,000

VND 127,463,000



-30%

uBQ175ANH7F200V-01
Netherlands

VND 168,163,000

VND 117,714,100



-30%

UBQ170ANH7F200V-01
Netherlands

VND 168,960,000

VND 118,272,000



-30%

uBA177CAS2V-01
Belgium

VND 23,681,000

VND 16,576,700



-30%

uBQ194AVE9W1V-01
Netherlands

VND 233,593,000

VND 163,515,100



-20%

UBA170LOF9PDCNV-01
China

VND 64,071,000

VND 51,256,800



-30%

u90950461
Germany

VND 5,852,000

VND 4,096,400



-30%

u90960461
Germany

VND 5,852,000

VND 4,096,400



-20%

U90959401
Netherlands

VND 5,108,000

VND 4,086,400



-30%

U909530RW
Netherlands

VND 18,919,000

VND 13,243,300



-30%

U90953001
Netherlands

VND 12,613,000

VND 8,829,100



-30%

TVS1084140161
China

VND 3,873,000

VND 2,711,100



-30%

TVT11100400061
China

VND 49,456,000

VND 34,619,200



-30%

TVC00001100061
China

VND 1,987,000

VND 1,390,900



-30%

TVC00046500000
China

VND 5,963,000

VND 4,174,100



-30%

TVS10841401K5
China

VND 4,157,000

VND 2,909,900



-30%

TVT111004000K5
China

VND 63,194,000

VND 44,235,800



-30%

TVC000011000K5
China

VND 2,484,000

VND 1,738,800



-30%

TVC00046500000
China

VND 5,963,000

VND 4,174,100



-30%

TVS10841401K5
China

VND 4,157,000

VND 2,909,900



-30%

TVT127004000K5
China

VND 175,379,000

VND 122,765,300



-30%

TVC000011000K5
China

VND 2,484,000

VND 1,738,800



-30%

TVC00046500000
China

VND 5,963,000

VND 4,174,100



-30%

TVS1084140176
China

VND 4,750,000

VND 3,325,000



-30%

TVT12700400076
China

VND 77,747,000

VND 54,422,900



-30%

TVC00001100076
China

VND 2,484,000

VND 1,738,800



-30%

TVC00046500000
China

VND 5,963,000

VND 4,174,100

22

23

PHỤ KIỆN



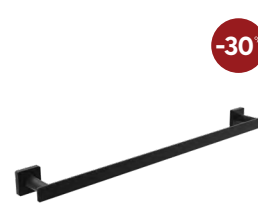
TVA151013000K5 *China*
~~VND 6,812,000~~
VND **3,406,000**



TVA151012000K5 *China*
~~VND 3,034,000~~
VND **1,517,000**



TVA151002000K5 *China*
~~VND 6,983,000~~
VND **3,491,500**



TVA152002000K5 *China*
~~VND 12,049,000~~
VND **8,434,300**



TVA152013000K5 *China*
~~VND 8,729,000~~
VND **6,110,300**



TVA152012000K5 *China*
~~VND 3,320,000~~
VND **1,660,000**



TVA152011000K5 *China*
~~VND 1,470,000~~
VND **1,029,000**



TVA152015000K5 *China*
~~VND 5,321,000~~
VND **3,724,700**



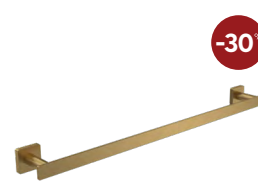
TVA15201300076 *China*
~~VND 8,729,000~~
VND **6,110,300**



TVA15201200076 *China*
~~VND 3,320,000~~
VND **1,660,000**



TVA15201100076 *China*
~~VND 1,595,000~~
VND **1,116,500**



TVA15200200076 *China*
~~VND 12,049,000~~
VND **8,434,300**



TVA15101300061 *China*
~~VND 4,865,000~~
VND **2,432,500**



TVA15101100061 *China*
~~VND 2,049,000~~
VND **1,024,500**



TVA15101200061 *China*
~~VND 2,175,000~~
VND **1,087,500**



TVA15201200061 *China*
~~VND 2,490,000~~
VND **1,245,000**



TVA15200200061 *China*
~~VND 8,844,000~~
VND **4,422,000**



TVA15100200061 *China*
~~VND 4,980,000~~
VND **2,490,000**



TVA15101400061 *China*
~~VND 2,911,000~~
VND **1,455,500**



u99740000 *Belgium*
~~VND 804,000~~
VND **562,800**



u90170061 *China*
~~VND 4,544,000~~
VND **3,180,800**

PHỤ KIỆN



-50%

92247500 Germany
~~VND 19,802,000~~
VND **9,901,000**



-30%

92242700 Germany
~~VND 15,284,000~~
VND **10,698,800**



-30%

92246100 Germany
~~VND 15,284,000~~
VND **10,698,800**



-40%

92249061 Germany
~~VND 3,788,000~~
VND **2,272,800**



-40%

92249069 Germany
~~VND 4,492,000~~
VND **2,695,200**



-40%

92249068 Germany
~~VND 3,788,000~~
VND **2,272,800**



viega

-40%

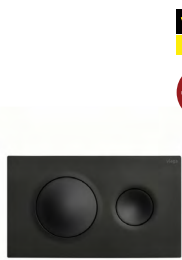
771973
~~VND 8,696,000~~
VND **5,217,600**



viega

-25%

801748 Germany
~~VND 9,265,000~~
VND **6,948,750**



viega

-25%

796389 Germany
~~VND 7,487,000~~
VND **5,615,250**



viega

-25%

773793 Germany
~~VND 2,144,000~~
VND **1,608,000**



viega

-25%

773786 Germany
~~VND 3,639,000~~
VND **2,729,250**



viega

-25%

773779 Germany
~~VND 2,989,000~~
VND **2,241,750**



-30%

8L033401 Italy
~~VND 2,766,000~~
VND **1,936,200**



-30%

68080001 Italy
~~VND 2,949,000~~
VND **2,064,300**



-30%

8L0334S5 Italy
~~VND 4,176,000~~
VND **2,923,200**

COMBO 01 -43%

VND 69,520,000 ▶ **39,450,300 VND**

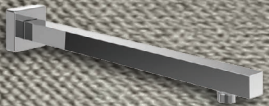


TVW10510111061 | China
VND **8,386,000**

51225301 | Thailand
VND **4,305,000**



5620A001 | Thailand
9M78S101 | Denmark
92225700 | Thailand
VND **25,128,000**



TVC00045453061 | China
VND **2,710,000**



TVC00046239061 | China
VND **6,777,000**



TVS1084130161 | China
VND **3,506,000**



TVC00045900061 | China
VND **1,755,000**



TVC00045700061 | China
VND **2,014,000**



TVS00035100000
China
VND **4,201,000**



TVS10700500061
China
VND **8,751,000**



TVC00001100061
China
VND **1,987,000**



COMBO 02 -34%

VND ~~101,389,000~~ ▶ **66,458,700** VND



TVW10700500061 | Italy
VND **16,190,000**



92242700 | Germany
VND **15,284,000**



92249061 | Germany
VND **3,788,000**



4611R001P | Germany
9M80S101 | Denmark
VND **27,340,000**



TVC00045453061 | China
VND **2,710,000**



TVC00040230061 | China
VND **6,777,000**



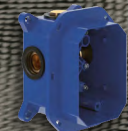
TVS1084130161 | China
VND **3,506,000**



TVC00045900061 | China
VND **1,755,000**



TVC00045700061 | China
VND **2,014,000**



TVS00035100000
China
VND **4,201,000**



TVS12500300061
China
VND **7,178,000**



TVC00001100061
China
VND **1,987,000**



COMBO 03 -42%

VND 169,398,000 ▶ 98,173,800 VND



TVW10700800161 | Italy
VND 24,065,000



92242700 | Germany
VND 15,284,000



92249061 | Germany
VND 3,788,000



4611R001P | Germany
9M80S101 | Denmark
VND 27,340,000



TVS11000500061 | China
VND 77,274,000



COMBO 04 -46%

VND ~~187,623,000~~ ▶ **102,097,200 VND**



TVW11100200061 | Italy
VND **17,182,000**

4A7351R1 | Germany
VND **15,059,000**



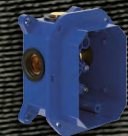
V08AH301 | China
V9999700 | China
VND **119,250,000**



TVC00045453061 | China
VND **2,710,000**



TVS00002100061 | China
VND **2,710,000**



TVS00035100000
China
VND **4,201,000**



TVT11100100061
China
VND **8,386,000**

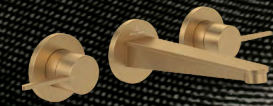


TVC00045600061
China
VND **1,897,000**



COMBO 05 -30%

VND 148,821,000 ▶ **104,897,850** VND



TVW12700200076 | Italy
VND **29,800,000**



4A7468R1 | Germany
VND **15,930,000**



92242700 | Germany
VND **15,284,000**



92249068 | Germany
VND **3,788,000**



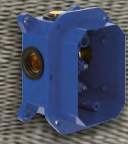
4674TOR1 | Germany
8M67S1R1 | Bulgaria
VND **22,401,000**



TVC00045351076 | China
VND **3,920,000**



TVS1086000376 | China
VND **12,985,000**



TVS00035100000
China
VND **4,201,000**



TVS12700200076
China
VND **16,700,000**



TVC00045600076 | China
VND **2,716,000**



COMBO 06 -36%

VND ~~132,668,000~~ ▶ **84,107,350 VND**



TVW111002000K5 | Italy
VND **24,048,000**



4A7351R1 | Germany
VND **15,059,000**



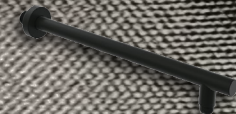
771973 | Germany
VND **8,696,000**



801748 | Germany
VND **9,265,000**



4674TOR1 | Germany
8M67STR1 | Bulgaria
VND **22,401,000**



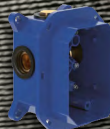
TVC000453510K5 | China
VND **3,920,000**



TVC000003000K5 | China
VND **20,285,000**



TVS10860003K5 | China
VND **7,698,000**



TVS00035100000 | China
VND **4,201,000**



TVT111001000K5 | China
VND **12,579,000**



TVC000456000K5 | China
VND **2,716,000**





ĐIỀU KHOẢN ÁP DỤNG

Khách hàng được mua các sản phẩm thiết bị vệ sinh theo combo với mức ưu đãi lên đến 50%.

Điều kiện để được hưởng mức giảm giá theo combo, khách hàng cần mua:

- ♦ Mua ít nhất 4 nhóm phân loại chính cho mỗi đơn hàng.
- ♦ Các phân loại phụ (2) cần mua đủ sản phẩm bắt buộc (3)

ĐIỀU KHOẢN ÁP DỤNG

Phân loại chính (1)	Phân loại phụ (2)	Sản phẩm bắt buộc (3)
Lavabo	Lavabo	Lavabo
Vòi Lavabo	Vòi Lavabo	Vòi Lavabo
Bồn cầu	Bồn cầu 1 khối A	1. Thân cầu 2. Nắp
	Bồn cầu 1 khối B	Cầu đã có nắp
	Bồn cầu treo	1. Núm nhấn 2. Két nước âm 3. Thân cầu 4. Nắp
	Bồn cầu điện tử 1 khối	1. Thân cầu 2. Nắp
	Bồn cầu điện tử nguyên khối	Bồn cầu điện tử nguyên khối
Sen tắm	Sen cây nguyên bộ	Sen cây nguyên bộ
	Sen tắm lõi A	1. Tay sen 2. Góc sen 3. Bộ trộn lõi
	Sen tắm lõi B	1. Thanh trượt tay sen 2. Bộ trộn lõi
	Sen tắm âm tường A	1. Bát sen 2. Thanh treo sen 3. Mặt nạ điều khiển 4. Bộ trộn âm 5. Thanh trượt tay sen